

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày : 17 -11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông HOÀNG TRÌNH

Các Hội thẩm nhân dân: Ông PĂNG TING NÓCK và Bà NGUYỄN THỊ LOAN

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ B**

Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1967 Nơi sinh: Quảng Bình

Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu 7, thị trấn Nông trường V, huyện B, Quảng Bình.

Chỗ ở: Tổ dân phố 3, thôn Đ, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn : Lớp 12/12

Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1941; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1939.

Hiện ở tại: thị trấn Nông trường V, huyện B, Quảng Bình. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Quách Thị T, Tên gọi khác: H, sinh năm 1964

C- trú tại: Tổ dân phố 4, thôn Đ, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Nguyễn Thị B là người từ Quảng Bình vào thành phố Đ từ năm 2016 và đến làm vườn thuê cho chị Ngô Thị Hoàng L ở Tổ dân phố 3, thôn Đ, xã X, thành phố Đ từ tháng 6/2017. Khoảng 07 giờ ngày 18/8/2017, B đến vườn dâu của chị L làm việc cùng anh T, chị Linh và bà Quách Thị T, cũng là những người làm thuê cho chị L. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, B đi vào nhà chòi trong vườn để nấu cơm, khi đi ngang qua chỗ bà T treo

áo khoác ở trên tường, vô tình cánh tay phải của B va chạm vào áo khoác của bà T, thấy túi áo khoác của bà T cộm lên nên B biết trong túi áo khoác có đựng tiền và B đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà T để tiêu xài. Thực hiện ý định, B đi tới, kéo khóa túi áo khoác của bà T, lấy một túi vải màu vàng bên trong có đựng tiền bỏ vào một túi nilon màu đen rồi đem ra trước cửa chòi, giấu dưới đám lá dâu khô và tiếp tục đi vào chòi nấu cơm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi nấu cơm xong, thấy mọi người vẫn đang còn ở dưới vườn nên B lại đi ra chỗ cất giấu bọc nilon đựng tiền lúc nãy, lấy bọc nilon đem ra cất giấu dưới đám lá dâu khô gần cổng ra vào vườn để khi đi làm về sẽ dễ dàng lấy đem về nhà mình. Sau đó B gọi mọi người lên ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 12 giờ 20 thì bà T phát hiện bị mất gói tiền cất trong túi áo khoác gồm 14.500.000 đồng nên báo cho mọi người cùng đi tìm, B cũng giả vờ như không biết và cùng mọi người đi tìm tài sản. Sau đó bà T trình báo sự việc với Công an xã X, thành phố Đ để cơ quan Công an đến làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị B đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại số tiền đã trộm cắp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản gồm 14.500.000 đồng đựng trong một túi vải màu vàng, có dây thắt màu đen và giao trả lại cho người bị hại, bà Quách Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 176/CT - VKS ngày 26/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận vào trưa ngày 18/8/2017 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 14.500.000 đồng của bà Quách Thị T tại chòi vườn của chị Ngô Thị Hoàng L với mục đích để sử dụng cá nhân với các hành vi cụ thể như: Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ng- ời bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị B là ng- ời đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng trong lúc người bị hại để tài sản sơ hở, không có người trông coi để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ với mục đích đem về sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác, bị pháp luật nghiêm cấm nh- ng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa ph- ơng, chiếm đoạt tài sản có trị giá 14.500.000 đồng là tài sản có giá trị. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Thị B thực hiện thể hiện thái độ của bị cáo coi th- ờng kỷ c- ơng pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài

sản của ng-ời khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa ph-ong. Xét cần thiết phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có công việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay ng-ời bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không tiếp tục xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th-ờng vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị B 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những ng-ời bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trình